

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công Vực Bưu tại K12+070
đê hữu sông Nhôm, xã Tân Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-CTUBND ngày 18/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 245/TTr-SNNMT ngày 09/02/2026 về việc đề nghị cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công qua đê thuộc dự án Xử lý sự cố cống Vực Bưu tại K12+070 đê hữu sông Nhôm, xã Tân Ninh (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công Vực Bưu tại K12+070 đê hữu sông Nhôm, xã Tân Ninh, với các nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tân Ninh.

2. Vị trí xây dựng: Tại K12+070 đê hữu sông Nhôm (đê cấp IV), xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa.

3. Kích thước hồ móng và giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Kích thước hồ móng:

- Cao trình đỉnh đê thiết kế tại vị trí xây dựng cống: (+7.22) m;
- Cao trình đỉnh đê hiện trạng tại vị trí xây dựng cống: (+7.06) m;
- Cao trình đáy hồ móng tại thân cống: (+0.30) m;
- Hệ số mái mở móng: $m = 1$;
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hồ móng: 17,16 m;
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: 39,14 m.

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu

- Xây dựng cống mới thay thế cống cũ, hình thức cống hộp 02 cửa, kích thước (b x h) = 2 x (2,20 x 2,50) m; chiều dài thân cống L = 29,06 m; kết cấu thân cống, bệ tiêu năng, tường cánh thượng, hạ lưu cống, cầu công tác, dàn đóng mở bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250; đắp đất sét luyện xung quanh thân cống để chống thấm dày 100 cm; liên kết giữa hai đoạn thân cống, giữa thân cống với cửa vào, giữa thân cống với bệ tiêu năng bằng khớp nối đồng; liên kết giữa các đoạn bản đáy kênh dẫn bằng tấm PVC, các khe lún còn lại đặt giấy dầu tấm nhựa đường; cửa van bằng thép đặt ở phía sông và phía đồng, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V10.

- Hoàn trả mặt đê tại vị trí xây dựng cống: Đắp đất đắp đầm chặt với $K \geq 0,95$; chiều rộng mặt đê gia cố tại phạm vi cống B = 6 m, cao trình đỉnh đê (+7.22) m, hệ số mái phía sông và phía đồng $m = 2$; mặt đê được gia cố bê tông M250 dày 18 cm, phía dưới lót bê tông M100 dày 10 cm.

- Nâng cấp, cải tạo tuyến đường quản lý vận hành với tổng chiều dài L = 813 m; đất đắp đạt độ chặt $K \geq 0,95$; mặt đường bê tông xi măng, chiều rộng nền đường $B_n = 7,5$ m; chiều rộng mặt đường $B_m = 7$ m.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế kèm theo Tờ trình số 245/TTr-SNNMT ngày 09/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

4. Thời gian được phép thi công: Được phép cắt xẻ đê từ ngày 25/02/2026, thi công hoàn thành các hạng mục chính đảm bảo chống được lũ tiểu mãn trước ngày 30/4/2026 và thi công hoàn thành toàn bộ cống trước ngày 25/6/2026 theo bảng tiến độ thi công của Chủ đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND xã Tân Ninh (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cắt xẻ đê và thi công công trình theo đúng nội dung Quyết định này, quy định của pháp luật về đê điều và pháp luật hiện hành có liên quan, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đê điều và không ảnh hưởng đến thoát lũ của sông Nhơ.

2. Yêu cầu chủ đầu tư tiếp thu, thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 245/TTr-SNNMT ngày 09/02/2026.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quyết định này của chủ đầu tư; tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi Quyết định này nếu chủ đầu tư không thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND xã Tân Ninh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy xã Tân Ninh;
- Lưu: VT, NNMT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường